

Số: 85/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 16 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019 và năm 2025);

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 310/2026/TLST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1 (S2)). Địa chỉ: số B - B, đường N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Công M. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc H. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S1 (S2) – Chi nhánh T1 (Quyết định số 2529/2026.QĐ.LEG ngày 09/6/2026). Địa chỉ: số E, đường N, khóm A, phường T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc H là ông Trương Văn R - Giám đốc phòng G (văn bản ủy quyền số 26.2026.GUQ.TVH, ngày 06/7/2026)

- *Bị đơn:*

Bà Nguyễn Thị Diễm M1, sinh ngày 09/10/1991. Địa chỉ: ấp G (nay là ấp M), xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Nguyễn Tấn T, sinh ngày 11/4/1984. Địa chỉ: ấp T, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng TMCP S1 là ông Trương Văn R và người bị kiện bà Nguyễn Thị Diễm M1, ông Nguyễn Tấn T thỏa thuận thống nhất

là bà M1, ông T thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP S1 tổng cộng khoản vay gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh và lãi phạt đến hết ngày 08/7/2026 là: 553.544.953 (*Năm trăm năm mươi ba triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi ba*) đồng. Trong đó:

- + Số tiền nợ gốc: 519.986.000 đồng;
- + Số tiền nợ lãi trong hạn: 31.782.157 đồng;
- + Số tiền lãi quá hạn phát sinh và lãi phạt: 1.776.796 đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Diễm M1, ông Nguyễn Tấn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho S2 theo hợp đồng tín dụng đã ký thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số 202427658521 ngày 27/03/2024 để thu hồi nợ.

Kể từ ngày 09/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 202427658521 ngày 27/03/2024. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

- Thời gian và phương thức trả: các đương sự thống nhất giao cho Cơ quan thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 13.070.899 (*Mười ba triệu không trăm bảy mươi nghìn tám trăm chín mươi chín*) đồng, bà Nguyễn Thị Diễm M1, ông Nguyễn Tấn T tự nguyện chịu toàn bộ. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền 12.833.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012076 ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP S1 nộp tạm ứng 1.000.000 đồng; đã chi cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 400.000 đồng, bà M1, ông T tự nguyện chịu và thu từ bà M1, ông T số tiền nêu trên để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S1 số tiền còn thừa là 600.000 đồng tại Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc